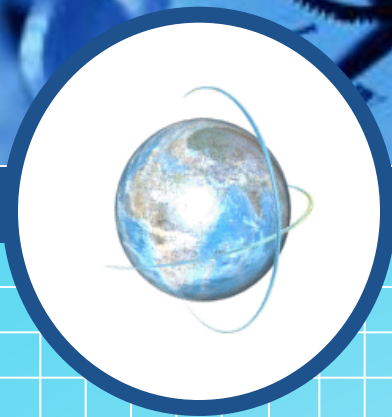


LOGO



KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC- LÊNIN

CHƯƠNG 4

CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

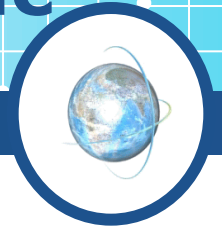
NỘI DUNG CHƯƠNG 4



I. CẠNH TRANH Ở CẤP ĐỘ VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

II. LÝ LUẬN CỦA V.I. LÊNIN VỀ CÁC ĐẶC ĐIỂM NỀN KINH TẾ ĐỘC QUYỀN VÀ ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG TƯ BẢN CHỦ NGHĨA

1. Độc quyền, độc quyền nhà nước và tác động của độc quyền



a) Nguyên nhân hình thành độc quyền và độc quyền nhà nước

*Độc quyền

Độc quyền là sự nghiêm minh giữa các doanh nghiệp lớn, nắm trong tay phần lớn việc sản xuất và tiêu thụ một số loại hàng hóa, có khả năng định ra giá cả độc quyền, nhằm thu lợi nhuận độc quyền cao.

a) Nguyên nhân hình thành độc quyền và độc quyền nhà nước



Một là:

Do sự phát triển của phân công lao động xã hội



Xuất hiện những ngành mà nhà TB không đầu tư vì vốn đầu tư lớn, thu hồi chậm, lợi nhuận ít...



Nhà nước tư bản phải đứng ra đảm nhận những ngành đó



Hai là:



Do tích tụ
và tập sản
xuất ngày
càng cao

Cơ cấu
kinh tế to
lớn

Điều tiết xã hội (Nhà nước) đối với sản xuất và phân phối.

a) Nguyên nhân hình thành độc quyền và độc quyền nhà nước



Ba là:



Sự
thống trị
của độc
quyền

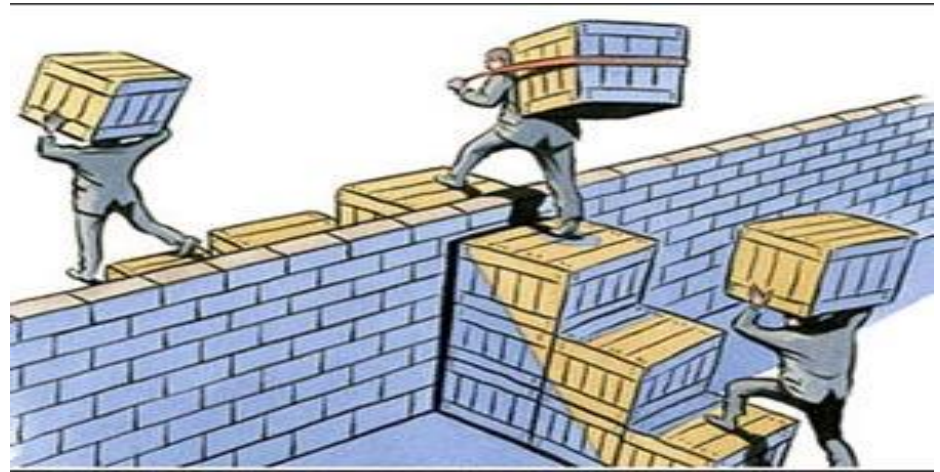
Mâu thuẫn giữa
GCTS với GCVS
và nhân dân lao
động ngày càng
gay gắt

*Nhà nước phải có những
chính sách để xoa dịu mâu
thuẫn như: trợ cấp thất
nghiệp, điều tiết thu nhập
quốc dân, phát triển phúc
lợi XH*



Bón là:

Xu hướng quốc tế hoá,
các tổ chức độc quyền
quốc tế vấp hàng rào
quốc gia dân tộc và xung
đột lợi ích các đối thủ
trên thị trường thế giới



*Đòi hỏi nhà nước tư sản phải
đứng ra để điều tiết quan hệ
chính trị và kinh tế.*

- *Giá cả độc quyền*



Giá cả độc quyền: giá cả độc quyền là giá cả do các tổ chức độc quyền áp đặt trong mua và bán hàng hóa

Giá cả độc quyền gồm chi phí sản xuất cộng với lợi nhuận độc quyền. Do chiếm được vị trí độc quyền về sản xuất và tiêu thụ hàng hóa nên các tổ chức độc quyền áp đặt được giá cả độc quyền

Về thực chất, giá cả độc quyền vẫn không thoát ly và không phủ định cơ sở của nó là giá trị. Trong mỗi quan hệ này thì giá trị vẫn là cơ sở, là nội dung bên trong giá cả độc quyền. Giá cả độc quyền chỉ lên xuống xoay quanh giá trị hàng hóa và khi xuất hiện giá cả độc quyền thì giá cả thị trường lên xuống xoay quanh giá cả độc quyền.

***Độc quyền nhà nước, nguyên nhân hình thành và bản chất của độc quyền nhà nước**



Theo V.I. Lênin, sự phát triển của chủ nghĩa tư bản độc quyền, đến mức độ nhất định, tất yếu dẫn tới sự hình thành chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Đó là khuynh hướng tất yếu. Tuy nhiên, chỉ đến những năm giữa thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước mới trở thành một thực thể rõ ràng và là một đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa tư bản hiện đại.

Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước thể hiện một trình độ phát triển mới của chủ nghĩa tư bản. Trong đó về mặt kinh tế, độc quyền phát triển lên trình độ cao hơn - độc quyền nhà nước.

***Nguyên nhân hình thành độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tự bản chủ nghĩa**



Một là, tích tụ và tập trung vốn càng lớn thì tích tụ và tập trung sản xuất càng cao, sinh ra những cơ cấu kinh tế to lớn đòi hỏi phải có một sự điều tiết từ một trung tâm đối với sản xuất và phân phối.

Hai là, sự phát triển của phân công lao động xã hội đã làm xuất hiện một số ngành mới có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội, nhưng các tổ chức độc quyền tư nhân không thể hoặc không muốn đầu tư do vốn đầu tư lớn, thu hồi vốn chậm và ít lợi nhuận, nhất là các ngành thuộc kết cấu hạ tầng như năng lượng, giao thông vận tải, giáo dục, nghiên cứu khoa học cơ bản,...

Ba là, sự thống trị của độc quyền đã làm gia tăng sự phân hóa giàu nghèo, làm sâu sắc thêm sự mâu thuẫn giai cấp trong xã hội.

Bốn là, cùng với xu hướng quốc tế hóa đời sống kinh tế, sự bành trướng của các liên minh độc quyền quốc tế vấp phải những hàng rào quốc gia dân tộc và xung đột lợi ích với các đối thủ trên thị trường thế giới.

b) Tác động của độc quyền trong nền KTTT



➤ *Tác động của độc quyền:*

✓ **Những tác động tích cực:**

1

ĐQ tạo ra khả năng to lớn trong việc nghiên cứu và triển khai các hoạt động KHKT.

2

ĐQ có thể làm tăng NSLĐ, nâng cao năng lực cạnh tranh của bản thân tổ chức ĐQ

3

ĐQ tạo được sức mạnh kinh tế góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển theo hướng hiện đại.

b) Tác động của độc quyền trong nền KTTT



➤ *Tác động của độc quyền:*

✓ **Những tác động tiêu cực:**

1

ĐQ xuất hiện làm cho cạnh tranh không hoàn hảo gây thiệt hại cho người tiêu dùng và XH.

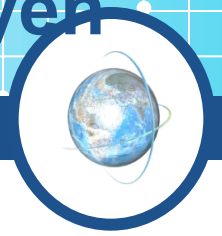
2

ĐQ cũng góp phần kìm hãm sự tiến bộ kỹ thuật, theo đó kìm hãm sự phát triển KT-XH

3

ĐQ chi phối các quan hệ kinh tế, xã hội, làm gia tăng sự phân hóa giàu nghèo.

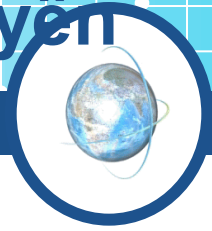
2. Quan hệ cạnh tranh trong trạng thái độc quyền



➤ *Cạnh tranh trong nội bộ ngành:*

- ✓ *Cạnh tranh trong nội bộ ngành* là cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong cùng 1 ngành, cùng sản xuất 1 loại HH.
- ✓ *Mục đích* của cạnh tranh trong nội bộ ngành là nhằm thu lợi nhuận siêu ngạch.
- ✓ *Kết quả* của cạnh tranh trong nội bộ ngành là hình thành giá trị thị trường của từng HH.

2. Quan hệ cạnh tranh trong trạng thái độc quyền



➤ *Cạnh tranh giữa các ngành:*

- ✓ *Cạnh tranh giữa các ngành là* cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.
- ✓ *Mục đích* của cạnh tranh giữa các ngành là nhằm tìm kiếm nơi đầu tư có lợi nhất.
- ✓ *Kết quả* của cạnh tranh giữa các ngành là hình thành lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất.



➤ *Những tác động tích cực của cạnh tranh:*

- 1** CT vừa là môi trường vừa là động lực phát triển KTTT
- 2** CT là cơ chế điều chỉnh linh hoạt và phân bổ các nguồn lực tối ưu
- 3** CT kích thích tiến bộ kỹ thuật...
- 4** CT góp phần tạo cơ sở cho sự phân phối thu nhập lần đầu
- 5** CT tạo ra sản phẩm đa dạng, phong phú, chất lượng tốt...



➤ *Những tác động tiêu cực của cạnh tranh:*

**Thứ
nhất**

CT gây ra ô nhiễm môi trường và mất cân bằng sinh thái.

**Thứ
hai**

CT không lành mạnh dẫn đến vi phạm đạo đức kinh doanh, vi phạm pháp luật

**Thứ
ba**

CT góp phần làm gia tăng sự phân hóa giàu nghèo



1. Lý luận của Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền

- a) Tập trung sản xuất và các tổ chức ĐQ**
- b) Tư bản tài chính và hệ thống tài phiệt**
- c) Xuất khẩu tư bản**
- d) Sự phân chia TG về kinh tế giữa các tập đoàn TBĐQ**
- đ) Sự phân chia TG về lãnh thổ giữa các cường quốc TB**

II. LÝ LUẬN CỦA V.I. LENIN VỀ CÁC ĐẶC ĐIỂM NỀN KINH TẾ ĐỘC QUYỀN VÀ ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG TƯ BẢN CHỦ NGHĨA



1. Lý luận của Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền

a) Các tổ chức độc quyền có quy mô tích tụ và tập trung tư bản lớn

Sự tích tụ và tập trung sản xuất cao, như vậy đã trực tiếp dẫn đến hình thành các tổ chức độc quyền. Vì một mặt, do số lượng các doanh nghiệp lớn ít nên có thể dễ dàng thỏa thuận với nhau; mặt khác, các doanh nghiệp có quy mô lớn, kỹ thuật cao nên cạnh tranh sẽ rất gay gắt, quyết liệt, khó đánh bại nhau, do đó đã dẫn đến khuynh hướng thỏa hiệp với nhau để nắm lấy vị trí độc quyền.

b) Sức mạnh của các tổ chức độc quyền do tư bản tài chính và hệ thống tài phiệt chi phối sâu sắc nền kinh tế



Các tài phiệt thực hiện việc sự thống trị của mình thông qua “chế độ tham dự”. Thực chất của “chế độ tham dự” là một nhà tài chính lớn, hoặc một tập đoàn tài chính mua số cổ phiếu khống chế, chi phối một công ty lớn nhất – công ty gốc gọi là “công ty mẹ”; công ty này lại mua được cổ phiếu khống chế, thống trị các “công ty con”; “công ty con” đến lượt nó lại chi phối các “công ty cháu”,...

Nhờ có “chế độ tham dự” và phương pháp tổ chức tập đoàn theo kiểu móc xích như vậy, bằng một lượng tư bản đầu tư nhỏ, mà tài phiệt có thể khống chế và điều tiết một lượng tư bản lớn gấp nhiều lần.

c) Xuất khẩu tư bản trở thành phổ biến

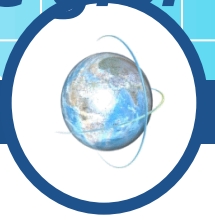


Xuất khẩu tư bản là xuất khẩu giá trị ra nước ngoài (đầu tư tư bản ra nước ngoài) nhằm mục đích chiếm đoạt giá trị thặng dư và các nguồn lợi nhuận khác ở các nước nhập khẩu tư bản. Vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, xuất khẩu tư bản trở thành tất yếu

+ Đầu tư trực tiếp là hình thức xuất khẩu tư bản để xây dựng những xí nghiệp mới hoặc mua lại những xí nghiệp đang hoạt động ở nước nhận đầu tư để trực tiếp kinh doanh thu lợi nhuận cao, biến nó thành một chi nhánh của “công ty mẹ” ở chính quốc. Các xí nghiệp mới hình thành thường tồn tại dưới dạng hỗn hợp song phương hoặc đa phương, nhưng cũng có những xí nghiệp toàn bộ vốn của công ty nước ngoài.

+ Đầu tư gián tiếp là hình thức đầu tư thông qua việc cho vay để thu lợi tức, mua cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu, các giấy tờ có giá khác, quỹ đầu tư chứng khoán và thông qua các định chế tài chính trung gian khác mà nhà đầu tư không trực tiếp tham gia quản lý hoạt động đầu tư.

d) Canh tranh để phân chia thị trường thế giới



Quá trình tích tụ và tập trung tư bản phát triển, việc xuất khẩu tư bản tăng lên cả về quy mô và phạm vi tất yếu dẫn tới sự phân chia thế giới về mặt kinh tế giữa các tập đoàn tư bản độc quyền và hình thành các tổ chức Độc quyền tốc tế.

Sự đụng độ trên trường quốc tế giữa các tổ chức độc quyền có sức mạnh kinh tế hùng hậu lại được sự ủng hộ của nhà nước “của mình” và các cuộc cạnh tranh khốc liệt giữa chúng tất yếu dẫn đến xu hướng thoả hiệp, ký kết các hiệp định, để củng cố địa vị độc quyền của chúng trong những lĩnh vực và những thị trường nhất định. Từ đó hình thành các liên minh độc quyền quốc tế dưới dạng Cartel, Syndicate, Trust quốc tế .

e) Lôi kéo các chính phủ vào việc phân định khu vực lãnh thổ ảnh hưởng là cách thức để bảo vệ lợi ích độc quyền



nghĩa thực dân mới đề suy yếu, nhưng các cường quốc tư bản vẫn tranh giành nhau phạm vi ảnh hưởng bằng cách thực hiện “chiến lược biên giới mềm”, ra sức bành trướng “biên giới kinh tế” rộng hơn biên giới địa lý, ràng buộc, chi phối các nước kém phát triển từ sự lệ thuộc về vốn, công nghệ đi đến sự lệ thuộc về chính trị vào các cường quốc tư bản dưới mọi hình thức lúc ngấm ngấm, lúc công khai.

Sang đầu thế kỷ XXI, chiến tranh lạnh kết thúc, nguy cơ chiến tranh thế giới bị đẩy lùi, nhưng vẫn tiềm ẩn những nguy cơ chạy đua vũ trang mới, thực chất là nguy cơ chiến tranh lạnh phục hồi trở lại. Mặt khác, sự phân chia lãnh thổ thế giới lại được thay thế bằng những cuộc chiến tranh thương mại, những cuộc chiến tranh sắc tộc, tôn giáo mà đứng bên trong hoặc núp đằng sau, trực tiếp hoặc gián tiếp các cuộc đụng độ đó chính là các cường quốc tư bản.

2. Lý luận của V.I. Lênin về độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản



a) Sự kết hợp giữa các tổ chức độc quyền và nhà nước



Chính phủ
đứng sau
chính phủ

2. Lý luận của V.I. Lênin về độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản



a) Một là, sự kết hợp về nhân sự giữa tổ chức độc quyền và nhà nước

V.I.Lênin đã từng nhấn mạnh rằng sự liên minh cá nhân của các ngân hàng với công nghiệp được bổ sung bằng sự liên minh cá nhân của các ngân hàng và công nghiệp với chính phủ

Thông qua các Hội chủ, một mặt các đại biểu của các tổ chức độc quyền tham gia vào bộ máy nhà nước với những cương vị khác nhau; mặt khác, các quan chức và nhân viên chính phủ được “cài cắm” vào ban quản trị của các tổ chức độc quyền, giữ những chức vụ trọng yếu chính thức hoặc danh dự hoặc trở thành những người đỡ đầu cho các tổ chức độc quyền. Sự thâm nhập lẫn nhau này (còn gọi là sự kết hợp) đã tạo ra những biểu hiện mới trong mối quan hệ giữa các tổ chức độc quyền và cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương.

b) sự hình thành, phát triển sở hữu nhà nước



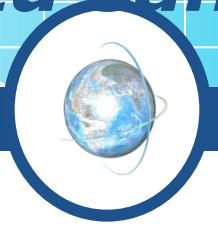
Sở hữu nhà nước thực hiện được các chức năng cơ bản:

Thứ nhất, mở rộng sản xuất tư bản chủ nghĩa, bảo đảm địa bàn rộng lớn cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản

Thứ hai, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc di chuyển tư bản của các tổ chức độc quyền đầu tư vào các ngành sản xuất kinh doanh khác nhau, chuyển từ những ngành ít lãi sang những ngành kinh doanh có hiệu quả hơn một cách dễ dàng, thuận lợi.

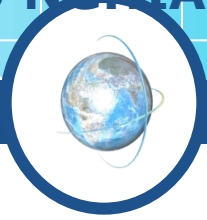
Thứ ba, làm chỗ dựa cho sự điều tiết kinh tế tư bản chủ nghĩa theo những chương trình nhất định.

c) Sự điều tiết kinh tế của nhà nước tư sản



Bộ máy điều tiết kinh tế gồm cơ quan lập pháp ,hành pháp , tư pháp và về mặt nhân sự có sự tham gia của những đại biểu của tập đoàn tư bản độc quyền lớn và các quan chức nhà nước. Bên cạnh bộ máy này còn có hàng loạt các tiểu bang được tổ chức dưới những hình thức khác nhau ,thực hiện"tư vấn"nhằm "lái" đường lối phát triển kinh tế theo mục tiêu riêng của các tổ chức độc quyền.

Cơ chế điều tiết kinh tế độc quyền nhà nước là sự dung hợp cả ba cơ chế: thị trường, độc quyền tư nhân và điều tiết của Nhà nước nhằm phát huy mặt tích cực và hạn chế mặt tiêu cực của từng cơ chế. Hay nói cách khác, các đó là cơ chế thị trường có sự điều tiết của nhà nước nhằm phục vụ lợi ích của chủ nghĩa tư bản độc quyền .



2. Biểu hiện mới của độc quyền

a) Biểu hiện mới của tích tụ và tập trung tư bản

Thứ nhất, việc ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ cho phép tiêu chuẩn hóa và chuyên môn hóa sản xuất sâu, dẫn đến hình thành hệ thống gia công.

Thứ hai, các doanh nghiệp vừa và nhỏ có những thế mạnh của nó, đó là: nhạy cảm với những thay đổi trong sản xuất; linh hoạt ứng phó với những biến động của thị trường, mạnh dạn đầu tư vào những ngành mới đòi hỏi sự mạo hiểm; dễ đổi mới trang thiết bị, kỹ thuật mà không cần nhiều chi phí bổ sung; có thể kết hợp nhiều loại hình kỹ thuật để sản xuất ra những sản phẩm có chất lượng cao trong điều kiện kết cấu

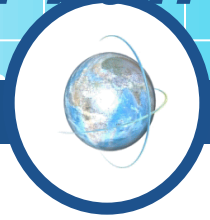
a) Biểu hiện về vai trò tài chính trong các tập đoàn độc quyền



“chế độ tham dự” được bổ sung thêm bằng “chế độ ủy nhiệm”, nghĩa là những đại cổ đông được “ủy nhiệm” thay mặt cho đa số cổ đông có ít cổ phiếu (các cổ đông nhỏ) quyết định phương hướng hoạt động của công ty cổ phần. Các chủ sở hữu lớn giờ đây vừa khống chế trực tiếp vừa khống chế gián tiếp thông qua biến động trên thị trường tài chính, buộc các nhà quản lí phải tuân theo lợi ích của chúng.

Để thích ứng với quá trình quốc tế hóa đời sống kinh tế, các tập đoàn tư bản tài chính đã thành lập các ngân hàng đa quốc gia và xuyên quốc gia, thực hiện việc điều tiết các Concern và Conglomerate xâm nhập vào nền kinh tế của các quốc gia khác. Sự ra đời của các trung tâm tài chính của thế giới là kết quả hoạt động của các tập đoàn tài chính quốc tế.

C) Biểu hiện mới của xuất khẩu tư bản



Thứ nhất, trước kia luồng tư bản xuất khẩu chủ yếu từ các nước tư bản phát triển sang các nước kém phát triển. Nhưng những thập kỉ gần đây đại bộ phận dòng đầu tư lại chảy qua lại các nước tư bản phát triển với nhau.

Thứ hai, chủ thể xuất khẩu tư bản có sự thay đổi lớn, trong đó vai trò của các công ty xuyên quốc gia trong xuất khẩu tư bản ngày càng to lớn, đặc biệt là đầu tư nước ngoài

Thứ ba, hình thức xuất khẩu rất đa dạng, sự đan xen giữa xuất khẩu tư bản và xuất khẩu hàng hóa tăng lên. Chẳng hạn trong đầu tư trực tiếp xuất hiện những hình thức mới như: xây dựng – kinh doanh – chuyển giao

Thứ tư, sự áp đặt mang tính chất thực dân trong xuất khẩu tư bản đã được gỡ bỏ dần và nguyên tắc cùng có lợi trong đầu tư được đề cao.

d) Biểu hiện mới trong sự phân chia lãnh thổ dưới sự chi phối của các tập đoàn độc quyền



Sang đầu thế kỷ XXI, chiến tranh lạnh kết thúc, nguy cơ chiến tranh thế giới bị đẩy lùi, nhưng vẫn tiềm ẩn những nguy cơ chạy đua vũ trang mới, thực chất là nguy cơ chiến tranh lạnh phục hồi trở lại

Mặt khác, sự phân chia lãnh thổ thế giới lại được thay thế bằng những cuộc chiến tranh thương mại, những cuộc chiến tranh sắc tộc, tôn giáo mà đứng bên trong hoặc núp đằng sau, trực tiếp hoặc gián tiếp các cuộc đụng độ đó chính là các cường quốc tư bản.

2. Biểu hiện của độc quyền nhà nước dưới chủ nghĩa tư bản



2. Biểu hiện của độc quyền nhà nước dưới chủ nghĩa tư bản



a) Những biểu hiện mới về cơ chế nhân sự

Vai trò của các hội lớn đến mức mà dư luận thế giới đã gọi chúng là “những chính phủ đằng sau chính phủ”, “một quyền lực thực tế đằng sau quyền lực” của chính quyền. Thông qua các Hội chủ, một mặt các đại biểu của các tổ chức độc quyền tham gia vào bộ máy nhà nước với những cương vị khác nhau; mặt khác, các quan chức và nhân viên chính phủ được “cài cắm” vào ban quản trị của các tổ chức độc quyền, giữ những chức vụ trọng yếu chính thức hoặc danh dự hoặc trở thành những người đỡ đầu cho các tổ chức độc quyền.

b) Những biểu hiện mới về sở hữu nhà nước



Sở hữu độc quyền nhà nước là sở hữu tập thể của giai cấp tư sản, của tư bản độc quyền có nhiệm vụ ủng hộ và phục vụ lợi ích của tư bản độc quyền nhằm duy trì sự tồn tại, phát triển của chủ nghĩa tư bản

Sở hữu nhà nước thực hiện được các chức năng cơ bản:

- Mở rộng SX TBCN

- Giải phóng tư bản của tổ chức độc quyền ở những ngành ít lãi

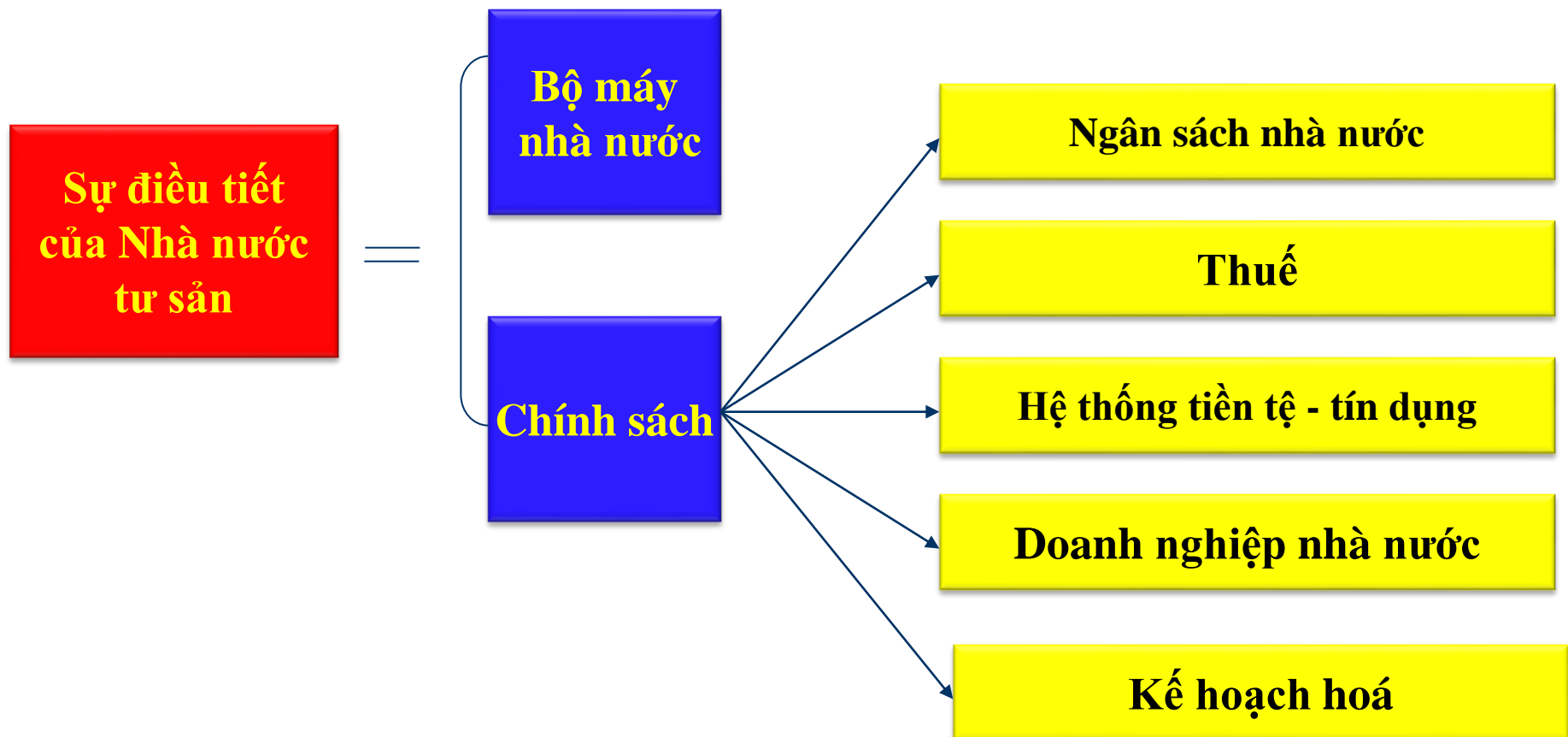
- Làm chỗ dựa cho nhà nước điều tiết về kinh tế



C) Những biểu hiện mới trong vai trò điều tiết kinh tế của nhà nước tư sản



Sự điều tiết kinh tế của nhà nước tư sản



3. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản



a) vai trò tích cực của chủ nghĩa tư bản

*Thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển nhanh chóng.

*Chuyển nền sản xuất nhỏ thành nền sản xuất lớn hiện đại

*Thực hiện xã hội hóa sản xuất.

3. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản



b) Những giới hạn phát triển của chủ nghĩa tư bản.

**Mục đích của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa trước hết tập trung chủ yếu về đất của thiểu số giai cấp tư sản, in không phải vì lợi ích của đại đa số quần chúng nhân dân lao động một cách tự giác.*

**Chủ nghĩa tư bản là một trong những nguyên nhân châm ngòi của hầu hết các cuộc chiến tranh trên thế giới.*

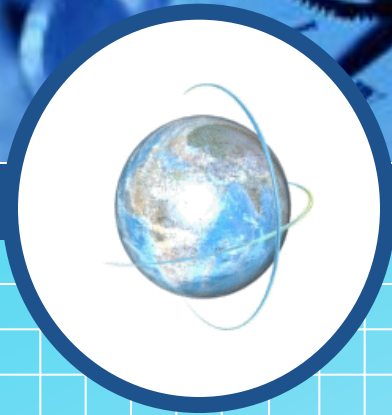
**Sự phân hoá giàu nghèo ở chính ngay trong lòng các nước tư bản và có xu hướng ngày càng sâu sắc.*

Câu hỏi ôn tập:



- 1. Trình bày nguyên nhân hình thành và những đặc điểm kinh tế cơ bản của độc quyền trong chủ nghĩa tư bản? Những biểu hiện mới trong nền kinh tế độc quyền trong chủ nghĩa tư bản?**
- 2. Phân tích nguyên nhân ra đời và bản chất của độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa? Vai trò và hạn chế phát triển của chủ nghĩa tư bản ngày nay?**

LOGO



Thank You !